| Use case ID | 4.1.3 |
| --- | --- |
| Use case name | Quản lý chấm công. |
| Description | Nhân viên đăng nhập vào hệ thống để chấm công mỗi ngày. |
| Actors | Nhân viên. |
| Priority | High. |
| Triggers | Hệ thống mở chức năng chấm công. |
| Pre-conditions | Là nhân viên được quản lý cấp acc.  Gương mặt đúng với hình ảnh nhân viên đã cung cấp trong phần thông tin cá nhân.  IP wifi điện thoại quét trùng với IP địa điểm làm việc.  Hệ thống xác định vị trí địa lý của địa điểm chấm công bằng cách sử dụng công nghệ định vị GPS. |
| Post-conditions | Nhân viên chấm được công.  Giờ checkin checkout được lưu vào hệ thống. |
| Main flow | 1. Đăng nhập hệ thống 2. Quét Face ID 3. Kiểm tra GPS 4. Kiểm tra IP Wifi 5. Lưu trữ chấm công 6. Hiển thị công đã chấm |
| Alternative flows |  |
| Exception flows | 1a. Nếu tài khoản không hợp lệ, yêu cầu nhập lại.   * 1a1: Nếu nhập lại quá 3 lần thì hiện thông báo “Lỗi” và kết thúc.   2a. Nếu gương mặt không trùng khớp, hiển thị thông báo “Gương mặt không trùng khớp” và kết thúc.  3a. Nếu không ở trong phạm vị địa điểm chấm công, hiển thị thông báo “Chấm công thất bại”, quay lại bước 2.   * 3a1: Nếu quay lại quá 3 lần thì hiện thông báo “Lỗi” và kết thúc.   4a. Nếu địa chỉ ip không trùng khớp,hiển thị thông báo “Chấm công thất bại”,quay lại bước 2.   * 4a1: Nếu quay lại quá 3 lần thì hiện thông báo “Lỗi” và kết thúc.     5a. Dữ liệu chấm công không lưu thành công thì hiển thị thông báo “Không thành công” và quay lại kết thúc   * 5a1: Nếu quay lại quá 3 lần thì hiện thông báo “Lỗi” và kết thúc. |